TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/HS-ST
Ngày: 25 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Hiền;

Ông Hoàng Đình Tuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại phòng xét xử - trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Văn T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 26/01/1988 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: Thôn N, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn M (đã chết) và bà Hà Thị D; vợ: Linh Thị B; con: Có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 11/7/2019 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị L - Luật sư thực hiện việc Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Linh Thị B, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Thôn K, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Hứa Thị C, sinh năm: 1958. Địa chỉ: Khu *, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Hoàng Văn M, sinh năm: 1988. Trú tại: Thôn N, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 10/7/2019, Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực bãi kiểm hóa thuộc khu *, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Lương Văn T, sinh năm 1988 (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn N, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) đang đứng trước một căn phòng không có số trong dãy nhà trọ có biểu hiện nghi vấn, qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần đằng sau bên phải mà Lương Văn T đang mặc có 01 túi nilon màu trắng được quấn băng dính màu đen bên ngoài, trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Lương Văn T khai nhận đó là ma túy dạng đá (Methamphetamine) được một người đàn ông tên H (không biết họ, tên đệm), sinh năm 1983 (chỗ ở: Khu *, xã Tân T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) trả công cho Lương Văn T đến chăm sóc chó cho H, Lương Văn T cất giấu số ma túy này với mục đích đem về sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 22 giờ 30 phút cùng ngày, có sự chứng kiến của anh Hoàng Văn M (sinh năm 1988; trú tại: Thôn N, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

Thu giữ tang vật gồm: 01 túi nilon màu trắng được quấn băng dính màu đen bên ngoài, trong chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng đá được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay "QT Lương Văn T"; tạm giữ số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay "Tiền Lương Văn T"; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAVE biển kiểm soát số: 12V1-115.** màu đen bạc đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Lương Văn T.

Ngày 11/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn T tại thôn N, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tạm giữ những đồ vật sau: 01 bình thủy tinh có chiều cao khoảng 10cm, có nắp bằng nhựa màu trắng được đục hai lỗ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai thủy tinh nắp nhựa màu đỏ gắn ống hút bằng nhựa, 01 ống nhựa màu hồng dài khoảng 08cm được vót nhọn một đầu, 01 ống nhựa màu trắng dài khoảng 04cm được vót nhọn một đầu; 01 lọ nhựa bề mặt có in chữ VITAMIN E bên trong có chứa 25 gói nhựa có kích thước khác nhau; 01 điện

thoại di động nhãn hiệu MEIZU màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim VINAPHONE.

Tại kết luận giám định số 290/KL-PC09 ngày 12/7/2019 và kết luận số 216/KLGĐ-PC09 ngày 01/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 45,270 gam (đã trừ bì); toàn bộ số tiền Việt Nam 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền thật.

Đối với người đàn ông tên H là người đưa ma túy cho bị cáo ngày 09/7/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác định đối tượng H đã tự ý xây dựng ngôi nhà bỏ hoang trên đất thuộc quyền sở hữu của bà Hứa Thị C, H không đăng ký tạm trú tại xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Do không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên việc xác minh không đạt được kết quả, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định truy tố bị cáo Lương Văn T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T khai nhận: Bị cáo nghiện ma túy từ tháng 4 năm 2017, loại ma túy sử dụng là ma túy đá Methamphetamine. Khoảng từ năm 2016, bị cáo quen biết H (không biết họ, tên đệm; sinh năm 1983; chỗ ở: Khu *, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) do ở gần phòng trọ của H, thi thoảng H có nhờ bị cáo lên phòng trọ của H làm một số việc và bảo cuối năm sẽ trả tiền một thể, khi lên phòng trọ bị cáo thấy H có sử dụng ma túy đá và được H cho sử dụng ma túy cùng. Khoảng 22 giờ ngày 09/7/2019, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô của mình biển kiểm soát số : 12V1-115.** từ phòng trọ của mình tại thôn N, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến phòng trọ của H tại khu *, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn chơi. Qua trao đổi, H nói "Hàng ngày qua phòng trọ chăn chó cho anh, anh để cho mày gói ma túy này để sử dụng", tiếp đó H vào phòng lấy và đưa cho bị cáo 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy dạng đá để trả công. Bị cáo nhận lấy gói ma túy, đợi H ra khỏi phòng rồi cất giấu gói ma túy nói trên vào 01 chiếc giỏ vuông đặt trên bàn trong phòng trọ của H, sau đó bị cáo trở về phòng trọ của mình và đi ngủ. Đến khoảng 22 giờ ngày 10/7/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô kiểm soát số : 12V1-115.** đi từ phòng trọ của mình đến phòng trọ của H để chăn chó, lúc này H không ở phòng trọ, bị cáo đi vào địa điểm cất giấu gói ma túy do H đưa cho vào tối ngày 09/7/2019, bị cáo lấy gói ma túy ra rồi dùng băng dính màu đen quấn túi ma túy lại và cất vào trong túi quần đằng sau bên phải đang mặc với mục đích đem về phòng trọ của mình sử dụng dần. Khi bị cáo vừa ra khỏi phòng thì bị Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ bắt quả tang. Bị cáo không biết số ma túy trên H lấy từ đâu mà có, đây cũng là lần đầu tiên H đưa ma túy cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Linh Thị B (vợ của bị cáo Lương Văn T) trình bày chị không biết việc bị cáo Lương Văn T (chồng chị) sử dụng ma túy, những đồ vật Cơ quan điều tra tạm giữ tại phòng trọ của vợ chồng chị, có một số đồ vật chị nhìn thấy từ trước hôm bị cáo Lương Văn T (chồng chị) bị bắt nhưng chị không hỏi, cũng không để ý bị cáo Lương Văn T (chồng chị) dùng để làm gì.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Hứa Thị C vắng mặt, nhưng tại bản khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Hứa Thị C (chủ sở hữu khu đất bỏ hoang đằng sau bãi kiểm hóa thuộc khu *, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) trình bày bà không biết H và cũng không biết việc H tự ý xây dựng phòng ở trên khu đất của bà, khu đất đã bỏ hoang từ năm 2004 cho đến nay, từ khi bỏ hoang bà không vào đó kiểm tra nên không biết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng vì theo biên bản xác minh ngày 21/8/2019 cho thấy bị cáo Lương Văn T không sở hữu tài sản chung, riêng nào có giá trị và bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong một phong bì niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay "QT Lương Văn T" , 01 bình thủy tinh, 01 chai thủy tinh, 01 ống nhựa màu hồng, 01 ống nhựa màu trắng, 01 lọ nhựa bề mặt in chữ Vitamin E bên trong chứa 25 gói nhựa có kích thước khác nhau đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo Lương Văn T 01 xe mô tô HONDAWAVE biển kiểm soát 12V1-115.**, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lương Văn T, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lương Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim VINAPHONE và số tiền 1.200.000 đồng được đựng trong một phong bì mặt trước có chữ " Tiền Lương Văn T" có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đây là tiền, tài sản, giấy tờ đã bị tạm giữ nhưng không phải là vật chứng.

Về án phí: Bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị: Xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt là 10 năm tù giam; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; trả lại tài sản, giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Lương Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 10/7/2019, tại khu vực bãi kiểm hóa thuộc khu *, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Lương Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 45,270gam (đã trừ bì), mục đích sử dụng cho bản thân. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Lương Văn T nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại đến trật tự, an ninh. Ma tuý là các hỗn hợp chất hoá học, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp nhân tạo, gây kích thích hoặc ức chế thần kinh. Khi ma tuý xâm nhập vào cơ thể, có tác dụng làm thay đổi tâm trạng, ý thức và trí tuệ, khiến con người bị lệ thuộc vào nó. Ma tuý không chỉ huỷ hoại sức khoẻ mà còn làm suy thoái nòi giống, tàn phá phẩm giá và nhân cách của con người. Hành vi của bị cáo gây hoang mang cho gia đình và xã hội; gây mất trật tự khu vực dân cư, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh trong khu vực. Do đó, khi lượng hình cần có mức án tương xứng với hành vi

phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 21/8/2019 cho thấy bị cáo Lương Văn T không sở hữu tài sản chung, riêng nào có giá trị và bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy:

[7] Đối với số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi chữ "QT Lương Văn T"; 01 (một) bình thủy tinh có chiều cao khoảng 10cm, có nắp bằng nhựa màu trắng được đục hai lỗ; 01 (một) chai thủy tinh nắp nhựa màu đỏ gắn ống hút bằng nhựa; 01 (một) ống nhựa màu hồng dài khoảng 08cm, vót nhọn một đầu; 01 (một) ống nhựa màu trắng dài khoảng 04cm, vót nhọn một đầu; 01 (một) lọ nhựa bề mặt có in chữ VITAMIN E bên trong có chứa 25 (hai mươi lăm) gói nhựa có kích thước khác nhau, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng tịch thu, tiêu hủy.

[8] Đối với số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim VINAPHONE; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAVE biển kiểm soát số: 12V1-115.** màu đen bạc đã qua sử dụng; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô và 01 (một) chứng minh nhân dân đều mang tên Lương Văn T, đây là tiền, tài sản, giấy tờ đã bị tạm giữ nhưng không phải là vật chứng trả lại cho bị cáo Lương Văn T.

[9] Về án phí: Bị cáo Lương Văn T bị kết án. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng, án phí và đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt, xử lý vật chứng cho bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249, Điều 38, điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn T 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/7/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1.Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi chữ "QT Lương Văn T"; 01 (một) bình thủy tinh có chiều cao khoảng 10cm, có nắp bằng nhựa màu trắng được đục hai lỗ; 01 (một) chai thủy tinh nắp nhựa màu đỏ gắn ống hút bằng nhựa; 01 (một) ống nhựa màu hồng dài khoảng 08cm, vót nhọn một đầu; 01 (một) ống nhựa màu trắng dài khoảng 04cm, vót nhọn một đầu; 01 (một) lọ nhựa bề mặt có in chữ VITAMIN E bên trong có chứa 25 (hai mươi lăm) gói nhựa có kích thước khác nhau.

3.2.Trả lại cho bị cáo Lương Văn T 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được đựng trong một phong bì mặt trước có chữ " Tiền Lương Văn T" có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim VINAPHONE; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAVE biển kiểm soát số: 12V1-115.** màu đen bạc đã qua sử dụng; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô và 01 (một) chứng minh nhân dân đều mang tên Lương Văn T.

(Các vật chứng nêu trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 12/11/2019).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo (1b);
- Người có QL&NVLQ (1b);
- Người bào chữa (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Văn Lãng (1b);
- Cơ quan ĐTCA huyện Văn Lãng (2b);
- Cơ quan THAHSCA huyện Văn Lãng (1b);
- Nhà tạm giữ Công an Huyện Văn Lãng (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Văn Lãng (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nông Thị Hà